TÒA ÁN NH DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2024/DS-ST
Ngày 04 - 6 - 2024
V/v tranh chấp vay tài sản

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nH dân:

Ông Nguyễn Hoàng Ảnh.

Ông Nguyễn Ngọc Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nH dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Kim –Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 và 04 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nH dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Kh, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Minh L, sinh năm 1989. Địa chỉ: Kh, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Huỳnh Nhựt Đ (tên thường gọi: K), sinh năm 2003. Địa chỉ: Kh, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Nguyễn Ngọc H trình bày: Năm 2023 anh Nguyễn Minh L có hỏi vay của chị 03 lần tổng số tiền là 160.000.000 đồng. Trong số tiền 160.000.000 đồng thì chị chuyển khoản giao cho anh L 02 lần là 100.000.000 đồng, còn 60.000.000 đồng thì anh Huỳnh Nhựt Đ hỏi vay và chị chuyển cho anh Đ nhưng chị có hỏi anh Đ là anh L có biết không thì anh Đ nói anh L biết vì anh Đ và anh L ở chung, cùng làm ăn chung. Anh L có trả cho chị 20.000.000 đồng tiền vốn.

Ngày 19/9/2023 (nhằm ngày 05/8/2023 âm lịch) anh L làm biên nhận vay của chị 160.000.000 đồng và hứa đến hết tháng 10/2023 âm lịch trả 50.000.000 đồng, đến cuối tháng 7/2024 âm lịch trả 50.000.000 đồng và đến cuối tháng 01/2025 âm lịch trả 60.000.000 đồng. Nay chị yêu cầu anh L trả 140.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của Nhà nước từ ngày 19/9/2023 đến ngày xét xử.

- Anh Nguyễn Minh L trình bày: Tháng 02/2022 dl anh có vay của chị Nguyễn Ngọc H 50.000.000 đồng, đến ngày 14/12/2023 dl anh trả cho chị H 20.000.000 đồng. Số tiền 110.000.000 đồng là do anh Huỳnh Nhựt Đ vay của chị H nên anh Đ chịu trách nhiệm trả. Anh đồng ý trả cho chị H 30.000.000 đồng và số tiền lãi theo quy định của Nhà nước.

- Anh Huỳnh Nhựt Đ trình bày: Anh có vay của chị H 02 lần, không nhớ thời gian vay cụ thể, lần đầu vay 50.000.000 đồng, anh nhờ chị H chuyển qua tài khoản của anh L, lãi suất 3.500.000 đồng/tháng; lần thứ hai vay 60.000.000 đồng, anh đến nhận tiền trực tiếp tại nhà của chị H, lãi suất 5.400.000 đồng/tháng. Mỗi tháng anh và anh L trả lãi đầy đủ cho chị H, đến khoảng tháng 7 – 8/2023 thì không trả lãi đến nay. Anh đồng ý trả cho chị H 110.000.000 đồng, xin không trả tiền lãi.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc H, buộc anh Nguyễn Minh L có nghĩa vụ trả cho chị H 140.000.000 đồng; án phí dân sự sơ thẩm anh L phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc H, thấy rằng: Chị H, anh L, anh Đ thừa nhận hai lần vay 50.000.000 đồng chị H đều chuyển khoản cho anh L, lần vay sau anh Đ nhận trực tiếp. Tại phiên tòa các anh thừa nhận các anh ở chung, làm ăn chung, các sinh hoạt trong gia đình đều chung, việc này gia đình hai bên, chị H cũng đều biết. Việc vay mượn tiền của chị H đều sử dụng để làm ăn chung, trả lãi cũng chung, lý do không trả được là do làm ăn thất bại. Như vậy việc các anh vay tiền rồi trả lãi cho chị H là có thật. Tuy nhiên về mặt pháp luật các anh là các cá nH độc lập, không bị ràng buộc về trách nhiệm pháp lý chung, nên nghĩa vụ của người nào thì người đó phải chịu trách nhiệm riêng, không chịu trách nhiệm liên đới như vợ chồng. Việc anh L viết cam kết trả nợ vào ngày 19/9/2023 là tự nguyện, không bị chị H hay anh Đ ép buộc, lừa dối nên anh có trách nhiệm trả nợ cho chị H là hợp lý. Trường hợp có căn cứ xác định trong tổng số 140.000.000 đồng này có 110.000.000 đồng anh đã nhận trả nợ thay cho anh Đ thì anh có quyền khởi kiện anh Đ thành vụ án dân sự khác.

Do vậy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, buộc anh L có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền 140.000.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 469 của Bộ luật Dân sự.

[2] Về lãi suất: Tại phiên tòa anh L xác định anh không yêu cầu đối trừ số tiền lãi mà anh đã nộp cho chị H, chị H cũng không yêu cầu anh L trả lãi theo như

nội dung đã khởi kiện. Đây là quyền tự định đoạt của đương sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của chị H được được chấp nhận nên anh L phải chịu án phí 5% tương ứng với số tiền phải trả cho chị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 469 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc H. Buộc anh Nguyễn Minh L có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Ngọc H 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị H cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng anh L phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Minh L phải chịu là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Ngọc H 4.166.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu tiền số 0000747 ngày 22/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nH dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Liêu Chí Khanh